

Bản án số: 02/2021/HS-ST
Ngày 22-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Nghiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Ngô Hoàng Hiệp – Phó Hiệu trưởng Trường THCS Châu H.

Ông Võ Tấn Nga – Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Huệ Chi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Hồng Diễm – Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2021/TLST-HS ngày 04 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2021/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Châu Thành H, sinh ngày 22/12/2003 tại huyện Thanh T, tỉnh Sóc Trăng. Nơi cư trú: Ấp Kiết T, xã Lâm K, huyện Thanh T, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Châu Thành L và bà Nguyễn Thị D; vợ con: Chưa có; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Không có án tích; bị bắt, tạm giữ từ ngày 07/11/2020 đến ngày 10/11/2020 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh đến nay (Bị cáo có mặt).

2. Đặng Quốc K, sinh năm 1988 tại huyện Thanh T, tỉnh Sóc Trăng. Nơi cư trú: Ấp Kiết B, xã Lâm K, huyện Thanh T, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn M và bà Đào Thị C; vợ con: Chưa có; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Không có án tích; bị bắt, tạm giữ từ ngày 08/11/2020 đến ngày 10/11/2020 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay (Bị cáo có mặt).

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Châu Thành Huy:

- Ông Châu Thành L, sinh năm 1974 (cha ruột bị cáo H – vắng mặt).

- Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1979 (mẹ ruột bị cáo H – có mặt).

Địa chỉ: Ấp Kiết T, xã Lâm K, huyện Thanh T, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người bào chữa cho bị cáo Châu Thành H:* Luật sư Phạm Minh T – Thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước, Sở tư pháp tỉnh Sóc Trăng (Luật sư T có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Đặng Văn M, sinh năm 1955 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp Kiết B, xã Lâm K, huyện Thanh T, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo H và K có quan hệ bạn bè do ở gần nhà nhau. Khoảng 17 giờ 00 phút, ngày 07/11/2020 bị cáo K điều khiển xe mô tô biển số XXX (thuộc sở hữu của cha ruột là ông Đặng Văn M) chở H đến nhà ông B ngụ ấp Kiết B, xã Lâm K để dự đám giỗ, sau khi nhậu xong đến khoảng 21 giờ cùng ngày thì cả hai cùng nhau về, trên đường về H muốn sử dụng ma túy nên hỏi K “có chơi không, chơi thì đi lấy”, do trước đây cả hai đã từng sử dụng ma túy chung nên K hiểu được ý của H rủ K đi mua ma túy về cùng sử dụng, K đồng ý nên trả lời “chơi thì chơi” đồng thời K điều khiển xe chở H lên thành phố Sóc T. H chỉ đường cho K điều khiển xe đến một căn nhà thuộc khóm X, phường Y, thành phố Sóc T mua ma túy của một người tên H1 (chưa xác định được nhân thân và địa chỉ cụ thể), khi đến cách nhà H1 khoảng 30m H kêu K dừng xe ngồi đợi, còn H đi bộ đến mua ma túy. H đến trước cửa nhà và nói mua ma túy 300.000 đồng rồi nhét tiền qua cái lỗ trên cửa thì có người nhận tiền và đưa ma túy ra cho H. Khi nhận được ma túy H bỏ gói ma túy vào bao thuốc lá rồi quay lại chỗ K đang đợi và K điều khiển xe chở H về. Đến khoảng 22 giờ 30 phút thì về đến nhà của K tại ấp Kiết B, xã Lâm K, K dừng xe trên lộ để đi vào nhà lấy dụng cụ sử dụng ma túy, còn H thì ngồi đợi trên xe, trong lúc đợi H lấy gói ma túy từ bao thuốc lá ra để chuẩn bị sử dụng thì Công an xã Lâm K đi tuần ngang qua, khi thấy Công an H lấy gói ma túy để dưới yên xe và ngồi lên, nhằm để Công an không phát hiện, khi bị lực lượng Công an tra hỏi thì H làm rơi gói thuốc và gói ma túy xuống lộ, Công an phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với bị cáo H đồng thời tiến hành thu giữ tang vật nghi là ma túy và chiếc xe mô tô tại hiện trường. Bị cáo K sau khi vào nhà lấy dụng cụ sử dụng ma túy quay trở ra không thấy H nên bị cáo về nhà, khoảng 30 phút sau thì Công an mời về trụ sở làm việc, bị cáo đã đầu thú toàn bộ hành vi của mình cùng với H tàng trữ trái phép chất ma túy.

Cơ quan Công an đã tiến hành niêm phong các vật chứng nghi là ma túy để gửi giám định, đối với chiếc xe mô tô thì xử lý trả lại cho chủ sở hữu là ông M. Tại Bản kết luận giám định số 135/GĐMT-PC09 ngày 09/11/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng kết luận: Mẫu tinh thể rắn màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1709 gam, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra bị cáo H và K đều khai nhận, bản thân các bị cáo trước đây đã từng sử dụng ma túy, số ma túy bị lực lượng Công an thu giữ ngày 07/11/2020 là của các bị cáo mua ở thành phố Sóc T để nhằm mục đích sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị Công an bắt quả tang và thu giữ toàn bộ.

Tại Cáo trạng số 03/CT-VKSTT ngày 04/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh T truy tố các bị cáo Châu Thành H và Đặng Quốc K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố, phân tích, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo H và K, riêng bị cáo H do là người dưới 18 tuổi nên đề nghị áp dụng thêm Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự đối với bị cáo, đề nghị xử phạt các bị cáo H, K mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Hình phạt bổ sung không đề nghị áp dụng. Tuyên bố tịch thu tiêu hủy các vật chứng trong vụ án, các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo Châu Thành H, Luật sư Phạm Minh T trình bày quan điểm bào chữa: Thống nhất quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo Huy. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nhân thân cũng như độ tuổi của bị cáo, xử phạt bị cáo ở mức hình phạt thấp nhất.

Tại phiên tòa các bị cáo Châu Thành H, Đặng Quốc K đều khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Tại lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Điều tra viên, Kiểm sát viên, cơ quan điều tra và cơ quan Viện kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa ông Châu Thành L vắng mặt, xét thấy không cản trở việc xét xử, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo Châu Thành H, Đặng Quốc K đều thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản đầu thú, tang vật thu giữ được, kết luận giám định và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận: Các bị cáo Châu Thành H, Đặng Quốc K đã có hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nhằm mục đích để sử dụng, số ma túy các bị cáo tàng trữ có khối lượng 0,1709 gam, loại Methamphetamine. Do khối lượng ma túy các bị cáo tàng trữ nằm giới hạn trong khoảng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam, nên hành vi các bị cáo đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, bản Cáo trạng số 03/CT-VKSTT ngày 04/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh T truy tố các bị cáo Châu Thành H, Đặng Quốc K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điều luật đã viện dẫn nêu trên là đúng pháp luật, đúng người, đúng tội.

[3.2] Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Hành vi phạm tội của các bị cáo có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội lớn, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Ma túy không chỉ gây tác hại đến sức khỏe cho người sử dụng mà còn được xem là mối hiểm họa, là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác. Nên hành vi lần này của các bị cáo cần phải được xử lý nghiêm khắc, mới đủ sức răn đe từng bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3.3] Về vai trò của từng bị cáo trong thực hiện hành vi phạm tội: Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, giữa các bị cáo không có sự câu kết chặt chẽ, phân công vai trò và công việc của mỗi người khi thực hiện. Tuy nhiên, bị cáo H tuy thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chỉ mới 16 tuổi, 10 tháng 15 ngày nhưng lại là người khởi xướng, rủ rê bị cáo K trong việc mua ma túy sử dụng, trực tiếp bỏ tiền và đi mua ma túy cùng K, bị cáo đóng vai trò chủ động, tích cực nên phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án. Bị cáo K là người hưởng ứng tích cực, dùng xe mô tô chở bị cáo H đi mua ma túy nên phải chịu trách nhiệm tương ứng với hành vi và vai trò đồng phạm.

[3.4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của từng bị cáo thấy rằng: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng tránh nhiệm hình sự. Tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo H dưới 18 tuổi, có ông ngoại là thương binh, bị cáo K có cha ruột là thương binh, được Nhà nước khen thưởng

huân chương kháng chiến hạng nhì, nên các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3.5] Từ những nhận định nêu trên, căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm của tội phạm, đồng thời có xét đến vai trò, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng cần áp dụng một hình phạt nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có thể cải tạo và giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, sống biết tuân thủ pháp luật và có ích cho xã hội sau này. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng do các bị cáo có điều kiện khó khăn.

[4] Về xử lý vật chứng: Số ma túy thu giữ và cây nỏ dụng cụ sử dụng ma túy là vật cấm tàng trữ, lưu hành, căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên bố tịch thu tiêu hủy.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng theo quy định pháp luật.

[6] Từ những phân tích nêu trên xét đề nghị của Viện kiểm sát về áp dụng pháp luật, mức hình phạt, cũng như về xử lý vật chứng, án phí đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Lập luận của Luật sư bào chữa cho bị cáo H là phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Đối với đối tượng tên H1 đã có hành vi bán ma túy cho các bị cáo, do chưa xác định được nhân thân, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau. Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58, Điều 91 và Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Châu Thành H. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Đặng Quốc K.

Tuyên bố các bị cáo Châu Thành H, Đặng Quốc K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Châu Thành H 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án, được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 07/11/2020 đến ngày 10/11/2020.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Quốc K 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án, được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 08/11/2020 đến ngày 10/11/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên bố tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm:

- 01 (một) gói nilon bên trong có chất tinh thể rắn màu trắng là chất ma túy loại Methamphetamine có tổng khối lượng 0,1709 gam. Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng dùng 0,0186 gam để phục vụ giám định, còn lại 0,1523 gam được niêm phong trong túi nilon chuyên dùng ký hiệu NS3, mã số NS3 1917568;

- 01 (một) cái nỏ bằng thủy tinh đã được niêm phong trong túi nilon chuyên dùng ký hiệu NS3, mã số NS3 1917562.

(Các vật chứng nêu trên do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng quản lý, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Châu Thành H và Đặng Quốc K mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh Trị;
- Công an huyện Thạnh Trị (Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ, CQTHAHS);
- CCTHADS huyện Thạnh Trị;
- Bị cáo; Người đại diện HP của bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Người CQL&NV liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Nghiệp